

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HSST

Ngày: 22/12 /2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội Thẩm Nhân Dân: Phan Quang Sơn và ông Phạm Hữu Ái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Yên- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở UBND xã Tân Xuân, TAND huyện T mở phiên tòa công khai lưu động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 42/2017/HSST ngày 20/11/2017 đối với bị cáo:

Lê Nguyễn Thành T – 1988 tại Bình Thuận, tên gọi khác: Tý Quyền

HKTT: thôn Đá Mài 2, Tân Xuân, T, Bình Thuận

Nghề Nghiệp: thợ hồ;

Trình độ học vấn: 8/12; Dân Tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Lê Trung Phú (chết);

Mẹ: Nguyễn Thị Hiền -1961.

Vợ: Nguyễn Thị Kim Chi - 1988 (Không đăng ký kết hôn hiện đã ly thân).

Con chung: Lê Trung Thanh - 2010

Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Huyền - 1995 (Không đăng ký kết hôn)

Con chung: Lê Nguyễn Kiều My - 2017

Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ hai

Tiền án: Ngày 6/9/2012 bị TAND thị xã Lagi, Bình Thuận xử phạt 5 năm tù về tội “cố ý gây thương tích” theo bản án số 78/2012/HSST.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/01/2007 bị TAND huyện T xử phạt 2 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng theo bản án số 13/2007/HSST về tội “cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã được xóa án tích theo quy định tại điều 70 BLHS năm 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/10/2017 hiện đang còn bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bùi Thanh D - 1972; HKTT: Thôn Đá Mài 2, Tân Xuân, T, Bình Thuận(Có mặt)

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18h ngày 29/10/2017 Lê Nguyễn Thành T sau khi đi nhậu về thì có hành vi chửi vợ đồng thời lấy ghế Inox và chén sành ném qua nhà bà Nguyễn Thị Xuyên ở cạnh nhà T làm bể một tấm kiếng cửa sổ nhà bà Xuyên. Sau khi chửi vợ và ném đồ qua nhà hàng xóm T nhớ lại chuyện trước đây vì con mèo mà T và anh Bùi Thanh D có lời qua Tg lại với nhau, nên T lấy 01 con dao tự chế dài 75cm để dưới gầm tủ trong buồng ngủ rồi cầm trên tay sang nhà anh D. Khi đến nhà anh D thấy cổng nhà bị đóng nên T hỏi Bùi Thị Bích Trâm là con gái anh D” ba mày đâu bé” đồng thời dùng dao chém vào hàng rào lưới B40, lúc này anh D đang ngồi nhậu trên chiếc giường sắt kê dưới gốc cây gần hàng rào lưới B40 hỏi” có việc gì không T”. Lê Nguyễn Thành T đi đến chỗ anh D đang ngồi, đứng phía ngoài hàng rào lưới B40 dùng dao chém từ trên xuống qua hàng rào về phía anh D. Bùi Thanh D đưa tay phải lên đỡ thì bị T chém đứt lìa đốt II,III ngón V và bị thương đốt giữa ngón IV bàn tay phải. Bùi Thanh D được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa khu vực Lagi. Lê Nguyễn Thành T ngay sau đó bị công an xã Tân Xuân phối hợp với công an huyện T bắt giữ, ngay trong ngày 29/10/2017 Bùi Thanh D làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đồng thời nhất trí với các tình tiết và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố. Bị hại cũng thống nhất với quan điểm của VKS và đưa ra yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng cộng 1.000.000đ;

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 02/2018/TgT ngày 3/11/2017 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Bùi Thanh D như sau;

Vết thương ngón V bàn tay phải, đứt lìa đốt 2 và đốt 3 ngón V bàn tay phải đã được điều trị, hiện tạo mồm cụt đốt gần ngón V bàn tay phải chưa ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 5%.

Vết thương mặt lòng đốt giữa ngón IV bàn tay phải đã được khâu kín, chưa cắt chỉ dài 4cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

Hiện tại mất đốt 2 và đốt 3 ngón V bàn tay phải

Vết thương do vật sắc gây ra, chiều hướng tác động phụ thuộc vào tư thế bàn tay phải của nạn nhân với vật gây thương.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 7%

Vật chứng vụ án là con dao tự chế hiện đã bàn giao cho chi cục thi hành án theo biên bản giao nhận ngày 20 tháng 11 năm 2017 giữa cơ quan điều tra và chi cục thi hành án T.

Tại bản cáo trạng số 41/QĐ/KSĐT/VKS-HT ngày 20/11/2017 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Lê Nguyễn Thành T về tội “cố ý gây thương tích ” theo điểm a, i khoản 1 điều 104 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích, ngày 29/10/2017 sau khi đi uống rượu về, Lê Nguyễn Thanh T vô cớ dùng dao tự chế chém ông Bùi Thanh D gây thương tích 7%. Hành vi của bị cáo mang tính côn đồ hung hãn, dao tự chế được xác định là hung khí nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự . Từ phân tích trên cho thấy hành vi của bị cáo đã phạm tội như quyết định truy tố do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả, tại tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và làm đơn bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS,

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, như vậy bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp tái phạm đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS, ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu, qua đó VKS đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù

Phần dân sự, VKS đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 1.000.000đ.

Phần vật chứng, VKS đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời nói sau cùng qua đó, bị cáo đã nhận tội như cáo trạng của VKS truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó

các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lê Nguyễn Thanh T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ngày 29/10/2017 sau khi đi uống rượu về, Lê Nguyễn Thanh T vô cớ dùng dao tự chế chém ông Bùi Thanh D gây thương tích 7%. Giữa bị cáo cùng người bị hại không có mâu thuẫn do đó hành vi của bị cáo mang tính côn đồ hung hãn, dao tự chế được xác định là hung khí nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a, i khoản 1 điều 104 BLHS.

Việc VKS căn cứ vào hành vi thực tế của các bị cáo là dùng dao tự chế vô cớ gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ thương tật 7% là phù hợp với lời khai thống nhất nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra. Ngoài ra căn cứ buộc tội cũng phù hợp với lời khai người bị hại về thời gian, địa điểm và loại hung khí bị cáo dùng để gây án do đó HĐXX cần chấp nhận căn cứ buộc tội mà VKS đưa ra đối với bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ. Con dao mà bị cáo sử dụng là loại hung khí nguy hiểm. Hành vi của bị cáo thể hiện xem thường kỷ cương pháp luật và sức khỏe người khác. Hành vi trên không những vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương;

Trong lượng hình HĐXX cũng xem xét tới tính chất, mức độ phạm tội cùng nhân thân của bị cáo để lượng hình cho phù hợp, tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Gia đình bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả với số tiền 2.000.000đ, người bị hại có làm đơn bãi nại và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS nên HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần có hành vi gây thương tích cho người khác, điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng thích dùng vũ lực để thể hiện bản thân. Phạm tội thuộc trường hợp tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS nên HĐXX cần xử lý thật nghiêm khắc.

Phần dân sự, hiện người bị hại yêu cầu buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng cộng 3.000.000đ, gồm các khoản theo bản kê khai ngày 6/11/2017 (BL 60) trong đó tiền viện phí 250.000đ, tiền xe đưa đi cấp cứu 300.000đ, tiền mua thuốc thêm 500.000đ, tiền tổn thất tinh thần 600.000đ, tiền công lao động bị mất 7 ngày 1.400.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa bị hại trình bày, trong thời gian chờ xét xử, gia đình bị cáo bồi thường được 2.000.000đ, nay anh chỉ tiếp tục yêu cầu số tiền còn lại là 1.000.000đ, đây là yêu cầu hợp lý HĐXX cần chấp nhận.

Với vật chứng vụ án không có giá trị nên HĐXX cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp .

Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:** bị cáo Lê Nguyễn Thành T phạm tội “ cố ý gây thương tích”

***Áp dụng:** điểm a, i Khoản 1 điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS.

Phạt: Lê Nguyễn Thành T 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2017.

***Áp dụng:** Điều 42 BLHS, các điều 357, 584, 585, 590 BLDS năm 2015.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bùi Thanh D số tiền là 1.000.000đ .

Sau khi án có hiệu lực, tính từ lúc bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thi hành xong thì phải chịu thêm lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được mức lãi suất giới hạn tại khoản 1 điều 468 BLDS, trường hợp các bên không thỏa thuận được về lãi suất thì áp dụng lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS.

*** Áp dụng:** Điều 41 BLHS, điều 76 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận ngày 20 tháng 11 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T.

*** Áp dụng:** Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí DSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND, CA huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS T;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TẠ LIỄU

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

